

# CHƯƠNG TRÌNH TIẾT KIỆM – TÍN DỤNG CỘNG ĐỒNG: MỘT LỐI TIẾP CẬN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

ThS. Lê Thị Mỹ Hiền

## I. VIỆT NAM THỰC HIỆN MỤC TIÊU XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO

Xoá đói giảm nghèo là Mục tiêu đầu tiên trong 8 Mục tiêu Thiên niên kỷ. Từ sau khi ký Tuyên bố Thiên niên kỷ, Việt Nam đã cụ thể hóa bằng các chương trình hành động quốc gia, các chiến lược phát triển kinh tế xã hội 5 năm, 10 năm.

Theo đánh giá của quốc tế, Việt Nam là một “câu chuyện thành công” trong việc thực hiện các mục tiêu thiên niên kỷ (MDGs), là một quốc gia xuất sắc trong xóa đói giảm nghèo. Tỷ lệ hộ nghèo của Việt Nam giảm từ 58,1% (năm 1993) xuống còn 24,1% (2004) tương đương 20 triệu người. So với Mục tiêu Thiên niên kỷ là “Giảm ½ tỉ lệ dân có mức thu nhập dưới 1USD/ngày; giảm ½ tỉ lệ người dân thiếu đói”, thì Việt Nam đạt sớm hơn 10 năm so với Liên Hiệp Quốc đề ra

Tỷ lệ nghèo Việt Nam tiếp tục giảm, năm

2006 còn 16%, năm 2007 còn 14,7%, và cuối năm 2008 ước tính chỉ hơn 13%. Riêng về chỉ số phát triển con người (Human Development Index – HDI) của Việt Nam thì trong giai đoạn 1985-2007, mỗi năm HDI của VN tăng thêm 1,16% (từ 0,561 lên 0,725), bất kể có lúc kinh tế tăng trưởng chậm. Năm 2009, HDI của Việt Nam xếp thứ 119/182, thuộc các nước có chỉ số phát triển con người trung bình.

Tuy nhiên, tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh nhưng chưa bền vững, điều kiện sống và sản xuất ở các xã nghèo, xã miền núi còn nhiều khó khăn; khoảng cách chênh lệch về thu nhập, mức sống giữa thành thị và nông thôn, giữa đồng bằng và miền núi, giữa nhóm hộ giàu và hộ nghèo có xu hướng gia tăng, vì vậy, bài toán giảm nghèo bền vững vẫn đang đặt ra cho nhiều ngành, nhiều cấp.

## II. PHƯƠNG THỨC PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG

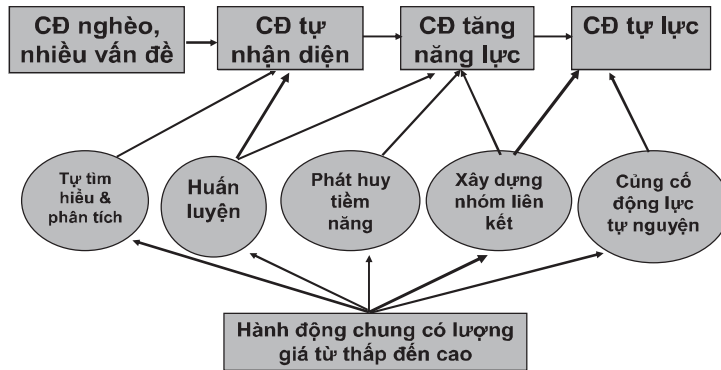
### 1. Khái niệm

Theo Liên Hiệp Quốc, 1956, “Phát triển cộng đồng là những tiến trình qua đó nỗ lực của dân chúng kết hợp với nỗ lực của chính quyền để cải thiện các điều kiện kinh tế, xã hội, văn hóa của các cộng đồng và giúp các cộng đồng này hội nhập và đồng thời đóng góp vào đời sống quốc gia”.

Và theo Nguyễn Thị Oanh, 1995, “Phát triển cộng đồng là một tiến trình làm chuyển biến cộng đồng nghèo, thiếu tự tin thành cộng đồng tự lực thông qua việc giáo dục gây nhận thức về tình hình, vấn đề hiện tại của họ, phát huy các khả năng và tài nguyên sẵn có, tổ chức các hoạt động tự giúp, bồi dưỡng và củng cố tổ chức, tiến tới tự lực, phát triển”

Phát triển cộng đồng (PTCĐ) chính là ứng dụng phương thức công tác xã hội để làm việc với cộng đồng (CĐ). Với các giá trị: i/ An sinh cho tất cả mọi người; ii/ Công bằng xã hội; và iii/ Tinh thần trách nhiệm, phát triển cộng đồng nhằm đạt được:

- Sự tham gia tối đa, bình đẳng của người dân vào suốt tiến trình thay đổi, phát triển của cộng đồng
- Các thiết chế được củng cố cho việc chuyển biến xã hội
- Cả điều kiện vật chất lẫn tinh thần của người dân, của cộng đồng được cải thiện



Mô hình: Tiến trình Phát triển cộng đồng<sup>4</sup>

## 2. Phát triển cộng đồng dựa vào nội lực

Theo lối tiếp cận phát triển dựa vào nội lực cộng đồng, bất kỳ cộng đồng nào cũng có tài sản, hoặc “vốn”, gồm 5 loại “vốn” chính sau:

- Con người
- Tài nguyên thiên nhiên
- Vật chất, hạ tầng kỹ thuật
- Tài chính
- Mối quan hệ xã hội

i. Con người: là nguồn vốn đặc biệt, quan trọng của cộng đồng. Con người với sức khỏe, trí tuệ, tính năng động, sáng tạo, kiến thức truyền thống, bản địa, sẽ giúp cho vấn đề của cộng đồng được giải quyết nếu được tổ chức thành những cơ cấu phù hợp.

ii. Tài nguyên thiên nhiên: đất đai, nước, rừng, biển, không khí, không gian sinh sống, hoặc các loại động, thực vật...nếu được sử dụng đúng cách sẽ đảm bảo môi trường, đảm bảo cho sự phát triển bền vững của cộng đồng.

iii. Cơ sở hạ tầng kỹ thuật và xã hội: đường xá, cầu cống, các công trình công cộng nếu được bảo

quản, sử dụng một cách có trách nhiệm, phát huy hết tác dụng thì sẽ tiết kiệm được tiền của người dân và nhà nước.

iv. Tài chính: Nhiều người vẫn lầm tưởng rằng người nghèo không có tiền để dành. Đã có những nhóm tiết kiệm-tín dụng, hoặc “ngân hàng khu phố” do chính người dân hình thành, tự tổ chức, điều hành và giúp nhau đồng vốn để tránh tình trạng vay nặng lãi bên ngoài. Ngân hàng khu phố có khi lên tới vài trăm triệu, thậm chí cả tỉ đồng.

v. Vốn xã hội: Ngoài giá trị về mặt kinh tế từ các hoạt động cùng nhau phát sinh trong cộng đồng thì mặt xã hội thể hiện rất rõ khi thành viên trong các nhóm quan tâm lẫn nhau, giúp nhau khi ốm đau, hoạn nạn; chia sẻ kinh nghiệm làm ăn, nuôi dạy con cái, cùng với nhau xây dựng, sử dụng, bảo quản những công trình của cộng đồng... Qua đó, vốn xã hội càng được tăng cường, củng cố, mối quan hệ cộng đồng càng ngày càng chặt chẽ.

Phần sau đây sẽ đi sâu tìm hiểu về vốn tài chính hoặc nguồn lực tài chính của cộng đồng trong tiến trình phát triển, trong đó hoạt động tài chính vi mô được tìm hiểu dưới hình thức tiết kiệm – tín dụng.

## III. CHƯƠNG TRÌNH TIẾT KIỆM – TÍN DỤNG CỘNG ĐỒNG

Chương trình tín dụng (TD) – tiết kiệm (TK) cộng đồng được xem như công cụ mạnh nhất, phổ biến nhất nhằm tập hợp người dân và các nhóm khác nhau trong các cộng đồng nghèo. Chương trình TK – TD được hình thành dựa vào nguồn lực của chính cộng đồng, do người dân cộng đồng tự quản lý.

Người dân có thể phát triển và cung cấp theo nhu cầu của họ, kể cả cá nhân và nhóm, thông qua tiến trình xây dựng nội quy, đưa ra các quyết định cụ thể đó chính là bản chất tự nhiên trong quản lý tập thể của chương trình TK-TD

## 1. Chương trình Tiết kiệm Mùa Xuân tại Việt Nam

Thập niên 1980, chương trình Tiết kiệm Mùa Xuân bắt đầu hình thành và thành công tại Thành phố Mỹ Tho, những năm sau đó chương trình lan tỏa ra những phường khác trên toàn thành phố Mỹ Tho. Tiếp đến là một số khu vực nghèo tại TP Hồ Chí Minh cũng như một số tỉnh khác đã áp dụng mô hình này để giúp người nghèo tự tạo vốn.

Chương trình lúc đầu cũng như một số hoạt động tự huy động giúp nhau của người dân nghèo như “hụi heo”, một hình thức góp tiền và cuối năm được chia thịt heo, vì những năm 80 thì đây là một nguồn thực phẩm hiếm mà không phải ai cũng có được. Thành công với hụi heo, giúp cho dân nghèo Tết đến ai cũng có phần thịt để nấu nướng trong gia đình những ngày Tết, sau đó người dân còn sáng kiến ra những hình thức khác như quà bánh, lạp xưởng, vịt, dầu ăn và những mặt hàng nhu yếu phẩm, thực phẩm khác.

Dần dà, số thành viên của các nhóm ngày càng đông, đời sống khá hơn, hoàn cảnh thay đổi, số tiền tiết kiệm lúc đầu từ 100 đồng, lên đến 1.000 đ/ngày, thành viên nhóm và Ban quản lý nhóm đã thống nhất nhau là sẽ chia tiền thay vì thực phẩm.

Số tiền tiết kiệm được thành viên thống nhất sử dụng theo như quy định ban đầu nhóm đã xây dựng. Hàng tháng, khi thành viên nhóm có nhu cầu

vay thì trong buổi họp thường kỳ, nhóm sẽ đưa ra bàn bạc, thống nhất quyết định người vay và số tiền vay. Số tiền còn lại sau khi phát vay sẽ được Ban Quản lý gửi vào ngân hàng.

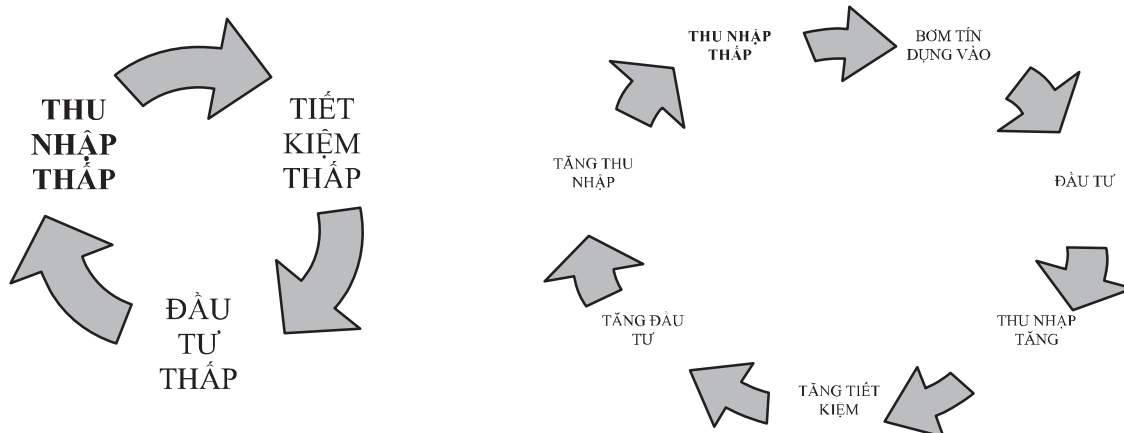
## 2. Các mô hình tín dụng–tiết kiệm khác

Chương trình tín dụng- tiết kiệm cộng đồng đã hình thành và phát triển ở nhiều nước dưới nhiều hình thức khác nhau: Ngân hàng Grameen ở Bangladesh; The Community Organizations Development Institute (CODI) ở Thái Lan; Quỹ trợ vốn cho người nghèo tạo việc làm tại TP HCM (CEP- Capital Aid Fund for Employment of the Poor)

**2.1. Ngân hàng Grameen, Bangladesh:** Từ một dự án ngân hàng 1976, đến 1983, dự án ngân hàng Grameen đã chuyển thành ngân hàng độc lập theo pháp luật của nhà nước Bangladesh.

Là một nhà kinh tế, Muhammad Yunus hiểu rất rõ nguyên tắc của ngân hàng là “người càng có nhiều tiền của, càng được vay tiền”, ông đã lật ngược nguyên tắc đó: “càng nghèo, càng được ưu tiên; không có gì dính túi, càng ưu tiên số một”. Và, ngân hàng đòi phải chứng minh có kinh nghiệm làm ăn rồi mới cho vay, ông đã lý luận “Làm sao đòi người ta có kinh nghiệm khi họ chưa hề mần ăn gì”.

Giao sư Mohammed Yunus đã thay đổi vòng luân chuyển vốn cho người nghèo theo cách giúp cho người nghèo tiếp cận tín dụng vì mô.



Ngân hàng Grameen đã tập trung vào phụ nữ, 96% khách hàng là phụ nữ lần đầu tiên vào đời, chưa hề sờ đến tiền, với lý luận rằng “Phụ nữ giữ tiền giỏi nhất” trong khi các ngân hàng khác cho rằng “đàn bà biết gì mà tiết kiệm”. Kết quả là ngày nay, phụ nữ khách hàng gửi tiết kiệm đến hơn 200 triệu đôla trong ngân hàng Grameen. Do vậy, có thể nói 90% thị phần của ngân hàng Grameen được sở hữu bởi chính nông dân nghèo là khách hàng của ngân hàng, trong khi 10% còn lại sở hữu bởi nhà nước.

Tính đến tháng mười một, năm 2009, Ngân hàng Grameen có 7.950.000 khách hàng, 97 phần trăm trong số đó là phụ nữ. Với 2.562 chi nhánh, GB

giải quyết vấn đề nhà ở cho các cộng đồng nghèo tại Thái Lan.

Năm 2000, 950 nhóm tiết kiệm cộng đồng đã được thành lập và hỗ trợ 53 trong số 75 tỉnh thành của Thái Lan.

Tháng 9 năm 2005, sáng kiến đã được tiến hành ở 415 cộng đồng nghèo đô thị liên quan đến hơn 29.054 hộ gia đình. Thành viên tham gia chương trình tiết kiệm- tín dụng đã cùng tham gia vào chương trình nhà ở, tránh được tái định cư. Hầu hết các hộ gia đình nhận được an ninh đất đai hạn - thông qua các quyền sở hữu tập thể hoặc cho thuê lâu dài cho cộng đồng hoặc cho hộ gia đình, cá nhân

	Tháng 9 /1996	Tháng 9 / 1998	Tháng 6/ 2000
<b>Số nhóm tiết kiệm</b>	355	484	852
<b>Số thành viên</b>	47,959	65,940	99,015
<b>Tổng số tiền TK (triệu Baht , 1 US đô = 44 Baht)</b>	317.27	444.28	515.74

*Nguồn: Department for International Development (DFID) and the Royal Town Planning Institute (RTPI), 2009*

cung cấp dịch vụ tại 83.458 xã, bao gồm hơn 100 phần trăm của tổng số làng ở Bangladesh

Với thành tích đóng góp cho việc xóa nghèo và hòa bình, Muhammad Yunus đã nhận được giải Nobel Hòa bình năm 2006

## 2.2. CODI Thái Lan

Được hình thành từ Văn phòng Phát triển Cộng đồng Đô thị -UCDO (Urban Community Development Office), CODI tiếp tục phát triển hoạt động tín dụng –tiết kiệm với cộng đồng, và tiến tới

## 2.3. Quỹ trợ vốn cho người nghèo tự tạo việc làm (CEP- Capital Aid Fund for Employment of the Poor)

CEP là tổ chức tài chính vi mô phi lợi nhuận, thuộc Liên đoàn Lao động TP HCM. Thành lập năm 1991, sau 18 năm hoạt động, Quỹ CEP đã phục vụ khoảng 120.000 lượt công nhân và người nghèo tại TPHCM và 5 tỉnh, thành lân cận vay khoảng 430 tỷ đồng. Số khách hàng của CEP hiện chiếm khoảng 1/5 tổng số khách hàng của 60 tổ chức tài chính vi mô đang hoạt động ở Việt Nam



Một buổi họp nhóm của quỹ CEP



Tín dụng cho sinh hoạt gia đình

Khách hàng của CEP sẽ thực hiện tiết kiệm bắt buộc trích từ một phần của vốn vay trong suốt chu kỳ hoàn trả, và được khuyến khích thực hiện tiết kiệm tự nguyện.

- Khách hàng vay góp tháng được yêu cầu thực hiện tiết kiệm 1%/tháng trên vốn vay
- Đối với khách hàng vay góp tuần cũng được yêu cầu thực hiện 1%/ tháng trên vốn vay
- Khách hàng góp ngày không thực hiện tiết

kiệm bắt buộc nhưng được khuyến khích thực hiện tiết kiệm tự nguyện.

- Hơn nữa, thành viên có thể gởi tiết kiệm định hướng tùy theo khả năng của mình.

Số liệu này cho thấy tiết kiệm của khách hàng cũng chiếm phần đáng kể trong quỹ, với bình quân 25% tổng vốn. Việc tiết kiệm sẽ giúp cho thành viên nhóm có một khoản tích lũy cho tương lai khi thoát nghèo, không cần vay vốn nữa.

**CEP sẽ hoàn trả lãi suất hàng tháng là 0,25% dựa trên dư nợ tiết kiệm.**

STT	Diễn giải	Năm 2008	Năm 2007	Năm 2006	Năm 2005
<b>A.</b>	<b>Số liệu thống kê tổng hợp</b>				
<b>3.</b>	Khách hàng tham gia chương trình	118,955	83,132	72,750	68,253
<b>4.</b>	Tổng số dư tiết kiệm (USD)	6,366,236	4,433,198	3,471,231	2,525,929
<b>5.</b>	Khách hàng đang vay	107,867	74,360	64,320	59,869
<b>6.</b>	Dư nợ cho vay (USD)	22,831,498	12,950,265	9,947,450	9,145,704
<b>7.</b>	Tổng tài sản (USD)	24,999,005	14,199,086	12,259,837	10,402,438

Nguồn: [www.cep.org.vn](http://www.cep.org.vn), T12-2009

### 3. NGUYÊN TẮC CHUNG VỀ TIẾT KIỆM – TÍN DỤNG

**- Tín chấp – thế chấp, tin cậy lẫn nhau-** Tự nguyện, tự quản, tự chủ: hầu hết các chương trình tín dụng-tiết kiệm đều dựa vào tín chấp, vì nhắm đến đối tượng nghèo nhất nên bản thân thành viên không có tài sản gì đáng kể, thậm chí tình trạng pháp lý nhà ở để có thể thế chấp. Do vậy, việc tin cậy lẫn nhau, hỗ trợ lẫn nhau trong nhóm là điều đảm bảo để các thành viên được tham gia chương trình.

**- Minh bạch:** Với cơ chế quản lý đơn giản nhưng do chính người dân bầu chọn, ban quản lý nhóm sẽ luân phiên đảm nhiệm vai trò lãnh đạo nhóm. Định kỳ hàng tháng nhóm họp toàn thể để kiểm tra, báo cáo thu chi, sổ sách kế toán, và cùng nhau xét vay. Mọi thắc mắc sẽ được ban quản lý nhóm cũng như các thành viên chia sẻ, trao đổi, làm

rõ, đặc biệt về sổ sách ghi chép kế toán.

**- Tham gia:** Tất cả thành viên đều bình đẳng tham gia, mọi người đều có quyền như nhau trong việc xây dựng và thực hiện quy định của nhóm, của chương trình. Việc giới thiệu thành viên mới hoặc giải quyết khó khăn xảy ra trong nhóm cũng do tất cả đồng trách nhiệm.

**- Sự sáng tạo:** Tiết kiệm là khoản đóng góp, để dành của từng thành viên, vì thế các nhóm sẽ linh hoạt, sáng tạo về mức thu, cách thu tiền tiết kiệm. Đối với nhiều nhóm, tiền tiết kiệm sẽ được giải quyết cho các thành viên trong nhóm vay khi có việc cấp bách với việc hoàn trả do nhóm quyết định. Các khoản vay cũng đa mục tiêu, tùy theo nhu cầu rất khác nhau của các thành viên trong nhóm.

## 4. TỔ CHỨC TIẾT KIỆM – TÍN DỤNG



Một buổi họp nhóm TK-TD tại nhà nhóm trường  
Ảnh MH



Nhận vốn tín dụng

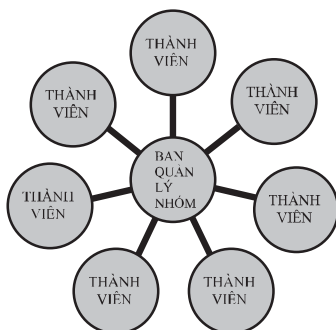
### 4.1. Thành viên

Tất cả thành viên nhóm do nhóm tự chọn, hình thành. Sẽ có vài nhân tố tích cực trong cộng đồng sẵn sàng lân la, trò chuyện, giải thích với láng giềng về hoạt động tiết kiệm-tín dụng, và vận động mọi người tự nguyện hình thành nhóm.

### 4.2. Nhóm

Số thành viên nhóm có thể khác nhau, từ 5 đến 8 thành viên. Tuy nhiên cũng có nhóm từ 10 đến 30 thành viên, do nghề nghiệp tập trung, chẳng hạn công nhân viên hay tiểu thương.

Ban quản lý nhóm: Thông thường, để đơn



Mô hình nhóm

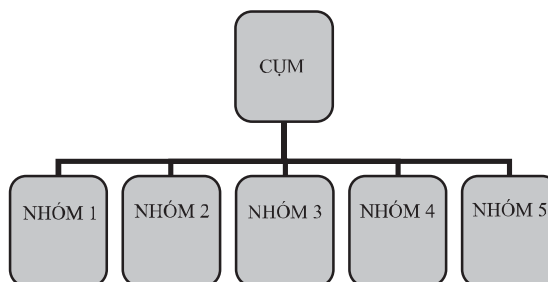
giản hóa thủ tục và quản lý, Ban quản lý nhóm TK-TD sẽ được hình thành bao gồm 01 nhóm trưởng, 01 thủ quỹ, và 01 thư ký. Ban quản lý nhóm do nhóm bầu ra, và các thành viên trong nhóm có thể luân lượt thay phiên tham gia công tác quản lý nhóm.

### 4.3. Cụm / Liên nhóm

Một cụm/ liên nhóm gồm 5 đến 8 nhóm với

trên 40 thành viên, hoặc là tổng số thành viên của các nhóm thuộc cụm/ liên nhóm. Cụm trưởng chịu trách nhiệm hướng dẫn và quản lý hoạt động tín dụng, tiết kiệm của các nhóm và đảm bảo hiệu quả hoạt động của cụm

Hiện nay, ngoài các cụm/ liên nhóm trong cùng địa bàn, thì chương trình TD-TK ở các địa phương khác nhau còn hình thành mạng lưới (network) để tạo thêm sức mạnh, tăng thêm năng lực cho thành viên tham gia chương trình. Quan trọng hơn nữa là ngoài vốn vay làm ăn, thì mạng lưới còn giúp giải quyết những việc lớn hơn chẳng hạn nhà ở.



Mô hình cụm / liên nhóm

Hiện nay, ngoài các cụm/ liên nhóm trong cùng địa bàn, thì chương trình TD-TK ở các địa phương khác nhau còn hình thành mạng lưới (network) để tạo thêm sức mạnh, tăng thêm năng lực cho thành viên tham gia chương trình. Quan trọng hơn nữa là ngoài vốn vay làm ăn, thì mạng lưới còn giúp giải quyết những việc lớn hơn chẳng hạn nhà ở.

#### IV. TÁC ĐỘNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH TIẾT KIỆM – TÍN DỤNG

##### 4.1. Kinh tế:

Một vài số liệu của những địa bàn nghèo thực hiện TK

Nhóm tiết kiệm-tín dụng còn là nơi đề người dân thực hiện quy chế dân chủ cơ sở. Người dân

Địa phương	Số thành viên/ nhóm	Số tiền tiết kiệm	Bình quân tiền TK của thành viên/ năm (đ)
10 phường thuộc TP Quy Nhơn	3.399 / 168	3.473.239.000	1.022.000
P5Q11	272/10	453.000.000	1.665.000

Hoạt động (từ T1-T9/2009)	Số thành viên	Số tiền (đ)	Ghi chú
Tín dụng nhận hỗ trợ từ dự án	32	69.600.000	(1)
Tiết kiệm của người dân nghèo tại các khu vực dự án	1.644	1.177.000.000	(2)
Tổng cộng	1.676	1.246.600.000	

Riêng tại TP Đà Nẵng, báo cáo 9 tháng đầu năm 2009 ở khu vực dân cư thu nhập thấp của 10 phường thuộc địa bàn dự án cho thấy:

So sánh giữa (1) và (2) cho thấy: Tiền huy động tiết kiệm của người dân gấp 17 lần tiền tín dụng hỗ trợ của dự án; hoặc nói khác đi, tiết kiệm của người dân chiếm 94%, trong khi nguồn tín dụng bên ngoài chỉ chiếm 6%. Điều này chứng tỏ một tiềm năng vô cùng to lớn trong cộng đồng, và cộng đồng hoàn toàn có thể tự lực khi không còn nguồn tài chính hỗ trợ từ bên ngoài nữa.

##### 4.2. Chính trị - Xã hội:

Tiết kiệm cộng đồng là hành động thiết thực nhất thể hiện rất cụ thể việc “làm theo” trong cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh

được dịp tham gia vào trong tổ chức nhóm, được quan tâm, chia sẻ, đóng góp xây dựng kế hoạch hành động cộng đồng.

Về mặt cộng đồng, tiết kiệm-tín dụng là phương tiện để nối kết các thành viên trong cộng đồng lại, tăng vốn xã hội trong cộng đồng. Thông qua các buổi sinh hoạt định kỳ của nhóm, những hoạt động khác được lồng ghép chẳng hạn truyền thông về vệ sinh môi trường, sức khỏe, tệ nạn xã hội.

Thành viên nhóm sẽ được tăng thêm kiến thức, kỹ năng giải quyết những vấn đề của gia đình, nhóm, cộng đồng.

Ngoài ra, không ít thành viên nhóm trở thành hội viên của Hội Phụ nữ, các đoàn thể khác, góp phần xây dựng cộng đồng, xã hội.

#### IV. LỜI KẾT

Trong công cuộc xóa đói, giảm nghèo, nhiều nỗ lực, với những cách tiếp cận khác nhau đã giúp cho người dân dần từng bước thoát nghèo. Trong số những cách tiếp cận thì tín dụng-tiết kiệm, một loại hình của tài chính vi mô, vừa là mục đích, vừa là phương tiện, đã đóng vai trò hết sức quan trọng, không thể thiếu được trong tiến trình xóa đói, giảm nghèo.

Được tạo điều kiện, cơ hội tham gia thật sự thì tình trạng yếu kém của cộng đồng sẽ được người dân nhận diện, cộng đồng được tăng năng lực, phát huy tối đa nội lực và tiến tới tự lực, chủ động quyết định và

giải quyết những vấn đề này sinh trong cộng đồng.

Tóm lại, tiết kiệm-tín dụng là phương cách hiệu quả góp phần vào phát triển bền vững. Người dân vừa là chủ thể vừa là tác nhân chính trong việc thay đổi hoàn cảnh của chính gia đình và cộng đồng, vì thế, được tổ chức, quản lý tốt, người dân sẽ phát huy nội lực của chính gia đình, cộng đồng, để cùng giải bài toán nghèo đói một cách căn cơ nhất.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ LĐTBXH, UB Dân tộc, Cơ quan Liên hiệp quốc tại Việt Nam, 2009, Đánh giá giữa kỳ chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo và chương trình 135-II, giai đoạn 2006-2008, Hà Nội Việt Nam, Tháng 6 / 2009

2. Chính phủ Việt Nam; Quế Chi l.th., ( ), Việt Nam thực hiện các Mục tiêu Thiên niên kỷ, Tạp chí Viện Thông tin Khoa học Xã hội, số 2-2006

3. Diana Mitlin, Các Chiến Lược Thực hiện Hiệu quả cho Người Nghèo, Environment and Urbanization Vol. 13. No 2 , 2001, IIED 3 Endsleigh Street London WC1H ODD United Kingdom

4. Hà Nội Mới điện tử, Chỉ số HDI của Việt Nam xếp thứ 116/182 nước. Truy cập ngày 28/12/2009 từ <http://www.tapchiconsan.org.vn>

5. Kim Mỹ, Nhiều phụ nữ xã Long Chánh học tập làm theo đức tính cần, kiệm của Bác Hồ. Truy cập ngày 10/12/2009 từ <http://www.tiengiang.gov.vn/xemtin.asp?cap=3&id=10731&idcha=1001>

6. M.Hương, Mở rộng quỹ CEP, Truy cập ngày 9/12/2009 từ <http://sggp.org.vn>

7. Nguyễn Thị Oanh, 2000, Phát triển cộng đồng, ĐH Mở BC TP HCM

8. UNDP, 2009, Human Development Report

---

### Chú thích:

<sup>1</sup> Việt Nam thực hiện các Mục tiêu Thiên niên kỷ, báo cáo năm 2005 của Nước CHXHCN Việt Nam, T8-2005

<sup>2</sup> [http://www.tapchiconsan.org.vn/details.asp?Object=311040122&news\\_ID=61061076](http://www.tapchiconsan.org.vn/details.asp?Object=311040122&news_ID=61061076)

<sup>3</sup> UNDP- Chương trình Phát triển Liên hợp quốc tại Việt Nam, Báo cáo Phát triển con người 2009

<sup>4</sup> Nguyễn Thị Oanh, Phát triển cộng đồng, NXB ĐH Mở BC TP HCM 2000

<sup>5</sup> ACHR

<sup>6</sup> [http://www.grameen-info.org/index.php?option=com\\_content&task=view&id=16&Itemid=112](http://www.grameen-info.org/index.php?option=com_content&task=view&id=16&Itemid=112)

<sup>7</sup> M.Hương, SGGP, 9/12/2009

<sup>8</sup> Số liệu báo cáo năm 2008

<sup>9</sup> <http://www.tiengiang.gov.vn/xemtin.asp?cap=3&id=10731&idcha=1001>